

Số: 37/2023/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 110/2023/QĐ-MPH ngày 25 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Khu 3, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; hiện đang lao động tại Hy Lạp.

- Chị Tô Thị L, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Khu 3, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C và chị L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cầu nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L trình bày: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L đăng ký kết hôn ngày 01/4/2005 tại Ủy ban nhân xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại khu 3, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 anh C đi lao động tại Hy Lạp thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên không có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay anh C vẫn đang lao động tại Hy Lạp và chưa quay trở lại Việt Nam. Đến nay anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Đặng Nguyễn Phi L, sinh ngày 18/12/2007. Khi ly hôn anh C và chị L thống nhất thỏa thuận chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và cháu L. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh C và chị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, C nợ, C sức: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Chị Tô Thị L tự nguyện chịu toàn bộ.

Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị: Căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 123 Luật HNGĐ năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Tòa án xét xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L
- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C và chị L giao hai cháu Đặng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Đặng Nguyễn Phi L, sinh ngày 18/12/2007 cho chị L nuôi dưỡng và chăm sóc. Không giải quyết việc đóng góp nuôi con chung vì anh chị không yêu cầu. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.
- Về lệ phí: Công nhận sự tự nguyện của anh chị về việc chị L nộp lệ phí và chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L đều có hộ khẩu tại tỉnh Phú Thọ, anh C đang làm việc tại Hy Lạp. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh C có chứng nhận của Đại sứ quán Nước CHXHCN Việt Nam tại Athens, Cộng hòa Hy Lạp. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L có kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 01/4/2005, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2007, bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế. Năm 2008 anh C đi làm ăn tại Hy Lạp, vợ chồng xa nhau, không có điều kiện để

quan tâm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống, hai bên đã nhiều lần nói chuyện để tìm tiếng nói chung, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, nên anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Nhận thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng thì việc yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau cũng như chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống chung là cần thiết, điều đó không những tăng thêm tình cảm, mà còn giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống. Nhưng hiện nay, anh chị không sống gần nhau, cả hai đều đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm, nhưng không được. Nhận thấy bản thân mình không còn tình cảm đối với người kia và không có cơ hội để giải quyết những bất đồng, nên đã cùng đồng thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, xét thấy anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, khoảng cách sẽ không hàn gắn được mà chỉ tăng thêm sự xa cách và mục đích hôn nhân không đạt được, anh C và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận. Vì vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C và chị L.

Về con chung: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Đặng Nguyễn Phi L, sinh ngày 18/12/2007. Hiện nay hai cháu đều đang ở cùng chị L. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai cháu cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện nay do anh C ở nước ngoài, nên anh chị thoả thuận giao hai cháu cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh chị tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết (Hai cháu có bản tự khai, xin được ở với mẹ). Vì vậy cần công nhận sự thoả thuận này của anh C và chị L.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Tô Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của anh C và chị L, giao hai cháu Đặng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Đặng Nguyễn Phi L, sinh ngày 18/12/2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không giải quyết việc đóng góp nuôi con chung vì anh C và chị L không yêu cầu.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đặng Văn C và chị Tô Thị L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: C nhận chị Tô Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000595 ngày 23/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Tô Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V – H. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền